

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN THIẾT KẾ GIA HUNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN THIẾT KẾ GIA HUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400909192

3. Ngày thành lập: 12/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ dân phố Trung, Thị trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0378051986

Fax:

Email: ctygiahung668@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp - Điều tra, đánh giá các nguồn tài nguyên nông, lâm nghiệp; điều tra sâu bệnh hại rừng; thống kê đất đai nông, lâm nghiệp. - Quy hoạch sử dụng đất đai và lập dự án đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp và nông thôn. Xây dựng các dự án ngành hàng, cây con; quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa nông, lâm nghiệp tập trung, các dự án định canh, định cư, phát triển nông thôn mới. - Thiết kế nông, lâm nghiệp: Thiết kế các công trình lâm nghiệp, các công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn. - Sử dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS), các phần mềm chuyên dụng để quản lý tài nguyên nông, lâm nghiệp; xây dựng bản đồ chuyên ngành nông, lâm nghiệp. - Khảo sát, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ. - Đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính các tỷ lệ. - Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ chuyên ngành. - Khảo sát địa hình, đo đạc công trình. - Giám sát thi công các công trình lâm nghiệp. - Tư vấn giao đất, giao rừng, cho thuê đất, thuê rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn; tư vấn giao đất lâm nghiệp gắn với cấp giấy CNQSDĐ; xây dựng các đề án, phương án quy hoạch, phương án quản lý rừng, quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch dân cư ...	0240(Chính)
2.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
3.	Khai thác gỗ	0220
4.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231

5.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
6.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
7.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
8.	Xây dựng nhà để ở	4101
9.	Xây dựng nhà không để ở	4102
10.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
13.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
14.	Phá dỡ	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
18.	Xây dựng công trình điện	4221
19.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng, thủy lợi, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, nông nghiệp và PTNT; Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế nội, ngoại thất công trình. - Thi công và giám sát các công trình nông nghiệp và PTNT. - Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng chuyên ngành. Thẩm tra thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán các dự án công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp nông nghiệp và PTNT; - Hoạt động đo đạc và bản đồ, thăm dò địa chất, nguồn nước, tư vấn kỹ thuật có liên quan khác (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7110
22.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
23.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
24.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
25.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
26.	Trồng cây hàng năm khác	0119
27.	Trồng cây ăn quả	0121

28.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
29.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
30.	Trồng cây lâu năm khác	0129
31.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
32.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
33.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
34.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
35.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
36.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
37.	Chăn nuôi gia cầm	0146
38.	Chăn nuôi khác	0149
39.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
40.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
41.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
42.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
43.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
44.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
45.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
46.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
47.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
48.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
49.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
50.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
51.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
52.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
53.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
54.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
55.	Lập trình máy vi tính	6201
56.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
57.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
58.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
59.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
61.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
62.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
63.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
64.	Bán buôn tổng hợp	4690

65.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
66.	Bốc xếp hàng hóa	5224
67.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
68.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
69.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
70.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
71.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
72.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
73.	Bán buôn thực phẩm	4632
74.	Bán buôn đồ uống	4633
75.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
76.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
77.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
78.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
79.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
80.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
81.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
82.	Cho thuê xe có động cơ	7710
83.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
84.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
85.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
86.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ THỊ HOAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/10/1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121551501

Ngày cấp: 27/11/2018

Nơi cấp: CA tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 10 Ngách 7, Xóm 2, TDP Ninh Khánh, Thị Trấn Nénh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 10 Ngách 7, Xóm 2, TDP Ninh Khánh, Thị Trấn Nénh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang